

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 03 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985; địa chỉ: Lô số 37, khu tái định cư B, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị T, bà Nguyễn Thị G - Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ: Số 70 đường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Võ T, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ 4, phường P, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lương Thị V, sinh năm 1990 (Vợ anh T); địa chỉ: Tổ 4, phường P, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về chia tài sản sau khi ly hôn: Giao cho anh Võ T được quyền sử dụng 80m² đất tại thửa số 365-1, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại: Khu 4, thị trấn Phú Bài, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế (Nay là tổ 4, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế), đã được Ủy ban nhân dân huyện Hương Thủy (Nay là thị xã Hương Thủy) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH943744 ngày 05/8/2008 đứng tên Võ T và Nguyễn Thị N. Anh T được quyền sở hữu một ngôi nhà cấp 4 gắn liền trên thửa đất nói trên. Giá trị quyền sử dụng đất là 250.000.000đ. Ngôi nhà cấp 4 có giá trị là 50.000.000đ. Tổng giá trị nhà

và đất là 300.000.000đ.

Anh Võ T có nghĩa vụ thanh toán cho chị Nguyễn Thị N $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung là nhà và đất nói trên tương ứng với số tiền 150.000.000đ. Thời gian và phương thức trả tiền chia thành 03 đợt, cụ thể như sau:

Đợt 1: Ngày 15/8/2019 trả số tiền 60.000.000đ.

Đợt 2: Ngày 15/8/2020 trả số tiền 60.000.000đ.

Đợt 3: Ngày 15/2/2021 trả số tiền 30.000.000đ.

Đến thời hạn như đã thỏa thuận trên và chị Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Võ T không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền số tiền phải trả cho chị Nguyễn Thị N thì anh Tài phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N chịu 3.750.000đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.750.000đ theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/000429 ngày 27/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy. Chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ.

Anh Võ T phải chịu 3.750.000đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TX Hương Thủy;
- Chi cục THADS TX Hương Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Xuân Huế